

Số: 448/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 467/2026/HNGĐ-ST ngày 01/04/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị D**, sinh năm 1984; CCCD: 022184003795; Nơi thường trú: **P408 Nhà A, Khu đô thị M, phường Đ, thành phố Hà Nội**.

- Bị đơn: Anh **Lê Vũ H**, sinh năm 1983; CCCD: 038083077840; Nơi thường trú: Nơi thường trú: **P408 Nhà A, Khu đô thị M, phường Đ, thành phố Hà Nội**; Cư trú: P503 H2B **Chung cư E Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội**.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Bùi Thị D** và anh **Lê Vũ H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

con chung: Chị **D** và anh **H** có 02 con chung: **Lê Thảo Quỳnh L**, sinh ngày 02/11/2009 và **Lê Bùi Trường A**, sinh ngày 12/06/2012.

Giao cả hai con chung **Lê Thảo Quỳnh L** và **Lê Bùi Trường A** cho chị **D** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 14/04/2026) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **D** và anh **H** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh **H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Chị **D** và anh **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị **D** và anh **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị **D** chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị **D** đã nộp tạm ứng án phí. Hoàn trả cho chị Duyên số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007818 ngày 01/04/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực **3** Hà Nội;
- UBNDP Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh cũ:
Phường Cao Xanh, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng
Ninh) (Số 164; Quyền số 15; ngày
31/12/2008);
- Lưu **HS** vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Hạnh